

Số: 2802 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Thu hồi đất thuộc quỹ đất 5% do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý, hiện hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*



Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang tại Tờ trình số 5432/TTr-TNMT ngày 30/9/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 104,70m<sup>2</sup> đất đất thuộc quỹ đất 5% do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý, hiện hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh đang sử dụng tại thôn Xuân Ngọc, Xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, Thửa số 25 – Mảnh trích đo địa chính số 37-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/03/2021, tương ứng thửa số 49, Tờ bản đồ địa chính số 12 (Bản đồ Vlap 2015), Xã Vĩnh Ngọc.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh; trường hợp hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.



**Phan Thanh Liêm**



Số: 2803 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Thu hồi đất thuộc quỹ đất 5% do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý, hiện hộ Ông Nguyễn Bình Tuyên và Bà Nguyễn Thị Chiên đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*



*Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chừ Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang tại Tờ trình số 5439 /TTr-TNMT ngày 30 /9 /2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 100,60 m<sup>2</sup> đất thuộc quỹ đất 5% do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý, hiện hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên đang sử dụng tại Thôn Xuân Ngọc, Xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, Thửa số 22 – Mảnh trích đo địa chính số 37-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/3/2021, tương ứng thửa số 47, Tờ bản đồ địa chính số 12, (bản đồ Vlap 2015), Xã Vĩnh Ngọc.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Nguyễn Bình Tuyên và Bà Nguyễn Thị Chiên**; trường hợp **hộ Ông Nguyễn Bình Tuyên và Bà Nguyễn Thị Chiên** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Ông Nguyễn Bình Tuyên và Bà Nguyễn Thị Chiên** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Phan Thanh Liêm**





Số: 2804 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Thu hồi đất thuộc quỹ đất 5% do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý, hiện hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*



Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang tại Tờ trình số 5432/TTr-TNMT ngày 30 / 9 /2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 170,90 m<sup>2</sup> đất đất thuộc quỹ đất 5% do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý, hiện hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền đang sử dụng tại thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, Thửa số 23 – Mảnh trích đo địa chính số 37-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/03/2021, tương ứng thửa số 46 (01 phần) Tờ bản đồ địa chính số 12 (bản đồ Vlap 2015), Xã Vĩnh Ngọc.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền**; trường hợp **hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKKĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm



Số: *2805* /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày *30* tháng *9* năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Lê Thị Kim Hồng đang sử dụng để thực hiện dự án  
Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải  
– Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy  
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh  
Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái  
định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh  
Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội  
dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh  
Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021  
của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố  
Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố  
Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố  
Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017  
của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường  
bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*



*Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Muong và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang tại Tờ trình số 543/TTr-TNMT ngày 30 / 9 /2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 114,80 m<sup>2</sup> đất đối với hộ Bà Lê Thị Kim Hồng đang sử dụng tại thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, Thửa số 24 – Mảnh trích đo địa chính số 37-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng Thửa số 47, Tờ bản đồ địa chính số 12 (Bản đồ Vlap 2015), xã Vĩnh Ngọc và Thửa số 227 (01 phần) tờ bản đồ 06 (Bản đồ 64 năm 1994), xã Vĩnh Ngọc.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Bà Lê Thị Kim Hồng**; trường hợp **hộ Bà Lê Thị Kim Hồng** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Bà Lê Thị Kim Hồng** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chính lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Liêm**





Số: *2876* /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày *30* tháng *9* năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Bà Lê Thị Kim Hồng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu



hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chủ Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Bà Lê Thị Kim Hồng đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 15 – 03 trường hợp/ 03 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5432 /TTr-TNMT ngày 30 / 9 /2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Bà Lê Thị Kim Hồng theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2801/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 356.500.721 đồng**

Bằng chữ: (Bốn trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	365.500.721 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng

**Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ Bà Lê Thị Kim Hồng niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ Bà Lê Thị Kim Hồng.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ Bà Lê Thị Kim Hồng theo Quyết định thu hồi đất số 2805/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

## 2. Hộ Bà Lê Thị Kim Hồng:

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình hộ Bà Lê Thị Kim Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THANH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
03	Bà Lê Thị Kim Hồng  - Địa chỉ thường trú: Tổ 38 Trường Phúc P.Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang  - Địa chỉ thửa đất giải tòa: Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, Tp Nha Trang.	<p>Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 716/XN-UBND ngày 26/6/2018, số 2129/XN-UBND ngày 13/10/2021 và số 1314/XN-UBND ngày 02/8/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:</p> <p>Thửa số 24 mảnh trích đo địa chính số 37 - 2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/3/2021. + Nguồn gốc: Theo hồ sơ địa chính do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý: thuộc 01 thửa 227 tờ bản đồ số 6 (bản đồ 64) xã Vĩnh Ngọc thuộc quỹ đất 5% do xã Vĩnh Ngọc quản lý. Năm 2003, ông Lê Mười và bà Nguyễn Thị Bút lần chiếm đất 5%, do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý (theo Sổ địa chính ngày 11/6/2001, có xác nhận của Sở địa chính. hộ gia đình ông Lê Mười sinh năm 1924 và bà Nguyễn Thị Bút được cân đối cấp đất nông nghiệp đầy đủ theo nhân khẩu trong hộ gia đình, tổng cộng 08 thửa gồm thửa 577, 578, 678, 680, 681, 682, 721, 823 TBĐ 06, với diện tích 7.735m<sup>2</sup></p> <p>Cùng năm 2003, ông Lê Mười và bà Lê Thị Bút tự lập di chúc cho con là bà Lê Thị Hiền (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)</p> <p>Đất do ông Lê Mười và bà Nguyễn Thị Bút để lại cho con là bà Lê Thị Hiền từ năm 2003. Đến năm 2008 hộ bà Hiền chuyển nhượng 01 phần đất cho bà Lê Thị Kim Hồng quản lý, sử dụng xây dựng nhà ở ăn ở ổn định từ năm 2008 đến nay, với diện tích 110m<sup>2</sup> (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Đất hộ bà Lê Thị Kim Hồng đang quản lý và sử dụng thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý (thuộc 01 phần thửa 227 tờ bản đồ số 6 bản đồ 64 xã Vĩnh Ngọc).</p> <p>+ Loại đất: Đất công ích (hiện trạng trên đất có nhà ở). + Thời điểm sử dụng đất: Năm 2008 + Thời điểm xây dựng nhà: Năm 2008 + Mốc thời điểm quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt: ngày 25/3/2009 (Theo văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND Tp Nha Trang). + Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tòa và không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã. + Tổng diện tích đất đang sử dụng: 114,8m<sup>2</sup> * Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại tại thửa đất giải tòa. * Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về</p>	<p>I/ Về đất:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa 24) m<sup>2</sup> 114,80 + DT đất giải tòa: m<sup>2</sup> 114,80 + DT đất còn lại: m<sup>2</sup> 0,00</p> <p>** Căn cứ pháp lý áp dụng: - Khoản 2, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 + Khoản 1, Điều 76, Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Diện tích đất không bồi thường: m<sup>2</sup> 114,80 Không bồi thường vì thuộc quỹ đất công ích do xã Vĩnh Ngọc quản lý</p> <p>II/ Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>I- Công trình, vật kiến trúc: 356.500.721 + Ngày khóa số: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp Nha Trang); 355.438.721</p> <p>+ Hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</p> <p>+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa: - Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100, bô trụ, nền lát gạch, cửa sắt kính, trần nhựa, mái tole, tường sơn nước, có hệ vệ sinh hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước (có một phần gác lửng gỗ không có lối đi lên cao 2,0m. DT: 2,3m x 5,0m = 11,5m<sup>2</sup>. (Kèm sơ họa - kích thước của Trung tâm PTQĐ Khánh Hoà lập ngày 20/09/2022) Diện tích: 114,8m<sup>2</sup> - (5m x 6,5m) = 82,3m<sup>2</sup> Diện tích giải tỏa = 82,3m<sup>2</sup></p> <p>Áp giá PL1. STT A5. ĐG: 3.266.890đ/m<sup>2</sup>XD. Đơn giá nhân hệ số 1,13 vì tường sơn nước, cộng thêm 250.442đ/m<sup>2</sup> vì nền gạch men. 3.266.890đ/m<sup>2</sup>XD x 1,13 + 250.442đ/m<sup>2</sup> = 3.942.028đ/m<sup>2</sup>XD</p> <p>+ Ôp men bếp: (4,0m x 1,0m) + (4,0m x 0,6m) = 6,40m<sup>2</sup> m<sup>2</sup> 6,40 309.524 100% 1.980.954 (Áp giá PL2. STT A33, ĐG: 309.524đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Sân xi măng (có bê tông lót) DT: 5,0m x 6,5m = 32,5m<sup>2</sup> m<sup>2</sup> 32,50 168.630 100% 5.480.475 (Áp giá PL1. STT B17, ĐG: 168.630đ/m<sup>2</sup>)</p>									

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THANH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
		<p>quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.</p> <p>- Diện tích đất theo giấy tờ: 110m<sup>2</sup></p> <p>- Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 114,8m<sup>2</sup></p> <p>- Diện tích đất chênh lệch tăng: 4,8 m<sup>2</sup></p> <p>- Nguồn gốc tăng do: Do mua bán áng chừng.</p> <p><b>* Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</b></p> <p>- Sổ hộ khẩu số 30858 do bà Lê Thị Kim Hồng đứng tên chủ hộ được công an thành phố Nha Trang cấp ngày 01/11/1997 (thường trú tại tổ 38 Trường Phúc, Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, gồm 07 nhân khẩu)</p> <p>- Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có chứng thực của cấp thẩm quyền) ghi ngày 10/5/2008 của ông Lê Thanh Quý và bà Lê Thu Hiền chuyển nhượng cho bà Lê Thị Kim Hồng, diện tích 110m<sup>2</sup>.</p> <p>- Văn bản số 839/UBND ngày 21/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước về việc xác minh nhà, đất tại nơi đăng ký hộ khẩu của hộ bà Lê Thị Kim Hồng.</p> <p>- Biên bản làm việc ngày 20/7/2022 V/v xác định thời điểm ăn ở của bà Lê Thị Kim Hồng</p> <p>+ Đơn xin xác nhận có nhà ở riêng có xác nhận ngày 10/6/2008.</p> <p>- Công văn số 1238/UBND ngày 21/7/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc V/v báo cáo kết quả xác minh tình trạng cư trú tại vị trí giải tòa của bà Lê Thị Kim Hồng (đính kèm Sổ tạm trú số 330060810 do Công an xã Vĩnh Ngọc cấp ngày 13/10/2014 do bà Lê Thị Kim Hồng đứng tên chủ hộ)</p> <p>- Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Hòa Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) - tương ứng vị trí 1</p> <p>- Biên bản họp HDBT ngày 28/7/2022 (STT 03)</p> <p>- Thông báo niêm yết: 170/TB-HDBT ngày 05/08/2022</p> <p>- Biên bản niêm yết: 08/8/2022</p> <p>- Biên bản kết thúc niêm yết: 28/8/2022</p> <p>- Đối thoại: 26/08/2022</p>	<p>- Công trụ gạch, cánh thép tâm + thép hình (2,4m x 2,0m = 4,8m<sup>2</sup>)</p> <p>(Áp giá PL1. STT B13, đơn giá: 3.155.839đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Tường xây gạch 100 cao 1,6m, dài 2,95m, móng 2 lớp đá chẻ</p> <p>(Áp giá PL1. STT B9, ĐG: 861.578đ/md)</p> <p>- Tường xây gạch bổ trụ cao 2,0m, dài 6,8m, móng 2 lớp đá chẻ.</p> <p>+ Tường xây gạch bổ trụ cao 1,6m, dài 6,8m, móng 2 lớp đá chẻ.</p> <p>(Áp giá PL1, STT B9, ĐG: 861.578đ/md)</p> <p>+ Xây tường gạch ống dày 10cm (cao &lt;= 4m) cao 0,4m, dài 6,8m.</p> <p>DT: 0,4m x 6,8m = 2,72m<sup>2</sup></p> <p>(Áp giá PLII. STT A9, đơn giá: 138.970đ/m<sup>2</sup>)</p> <p><b>2 - Tài sản khác:</b></p> <p>Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>- Đồng hồ điện:</p> <p>T/h 1 1.062.000 100% 1.062.000</p> <p>- Đồng hồ nước:</p> <p>T/h 1 Không bồi thường vì được lắp đặt tại nơi ở mới</p> <p><b>3 - Cây trồng</b></p> <p>Không có</p> <p><b>III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản:</b></p> <p>Không bồi thường theo hướng dẫn tại Văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa</p> <p><b>IV/ Chính sách hỗ trợ:</b></p> <p>1- Hỗ trợ ổn định đời sống: Không hỗ trợ theo quy định tại Điều 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:</p> <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+III+IV)</p> <p>356.500.721</p> <p><b>V/ Phần khen thưởng</b></p> <p>Căn cứ Điều a, b Khoản 1, Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.</p> <p>hộ 1 8.000.000 8.000.000</p>										

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THANH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thường trên còn được thưởng đồng viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng (I+II+III+IV+V)							367.500.721	
			<b>VI. Tái định cư</b> -Được xem xét giải quyết một lô giá thị trường theo CV 12782/UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hoà và CV 5027/STNMT ngày 24/11/2020 của sở TN & MT tỉnh Khánh Hoà.								



*Handwritten signature or initials.*

Số: 2807 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;*

*Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu*



hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2804 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 15 – 03 trường hợp/ 03 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5432 /TTr-TNMT ngày 30 / 9 /2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2804 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 414.169.035 đồng**

Bằng chữ: (Bốn trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	414.169.035 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng

**Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh theo Quyết định thu hồi đất số 2802/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

**2. Hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình hộ Ông Phạm Xuân Khánh và Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
02	<p><b>Ông Phạm Xuân Khánh</b> <b>Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh</b></p> <p><b>- Địa chỉ thường trú:</b> Tổ 17, thôn Xuân Ngọc, xã Vinh Ngọc, Tp. Nha Trang</p> <p><b>- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:</b> Thôn Xuân Ngọc, xã Vinh Ngọc, Tp. Nha Trang.</p>	<p><b>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 731/XN-UBND ngày 09/5/2022 và 1313/XN-UBND ngày 02/8/2022 của UBND xã Vinh Ngọc xác nhận:</b></p> <p><i>Thửa số 25 mảnh trích đo địa chính số 37 - 2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa số 49, tờ BĐDC 12 (Bản đồ Vlap 2015), xã Vinh Ngọc và thửa 227 (01 phần), tờ bản đồ 06 (Bản đồ 64 năm 1994), xã Vinh Ngọc.</i></p> <p><b>- Nguồn gốc:</b> Theo hồ sơ địa chính do UBND xã Vinh Ngọc quản lý: thuộc 01 thửa 227 tờ bản đồ số 6 (bản đồ 64) xã Vinh Ngọc thuộc quỹ đất 5% do xã Vinh Ngọc quản lý. Năm 2003, ông Lê Mười và bà Nguyễn Thị Bút lần chiếm đất 5%, do UBND xã Vinh Ngọc quản lý (theo Sổ địa chính ngày 11/6/2001, có xác nhận của Sở địa chính, hộ gia đình ông Lê Mười sinh năm 1924 và bà Nguyễn Thị Bút được cấp đổi cấp đất nông nghiệp đầy đủ theo nhân khẩu trong hộ gia đình, tổng cộng 08 thửa gồm thửa 577, 578, 678, 680, 681, 682, 721, 823 TBĐ 06, với diện tích 7.735m<sup>2</sup> Cùng năm 2003, ông Lê Mười và bà Lê Thị Bút tự lập di chúc cho con là bà Lê Thị Hiền (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) Năm 2008, vợ chồng bà Hiền và ông Quý chuyển nhượng 01 phần đất cho ông Nguyễn Thái Việt và bà Nguyễn Thị Phương Linh với diện tích 100,0m<sup>2</sup> (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền), ông Việt và bà Linh xây dựng nhà ở trên đất vào năm 2008 (Đơn xin xác nhận có nhà ở riêng ngày 08/6/2008 có xác nhận của UBND xã Vinh Ngọc). Sau đó vào năm 2010, vợ chồng ông Việt và bà Linh tiếp tục chuyển nhượng lại cho ông Phạm Văn Cường (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Ông Cường sử dụng đến năm 2013, chuyển nhượng cho hộ ông Phạm Xuân Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh quản lý, sử dụng với diện tích 100m<sup>2</sup> (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Đất hộ ông Phạm Xuân Khánh đang quản lý và sử dụng thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Vinh Ngọc quản lý (thuộc 01 phần thửa 227 tờ bản đồ số 6 bản đồ 64 xã Vinh Ngọc). <b>- Thời điểm sử dụng đất:</b> Năm 2013 <b>- Thời điểm xây dựng nhà:</b> Tháng 6/2008 (Theo Đơn xin xác nhận có nhà ở riêng ngày 08/6/2008 có xác nhận của UBND xã Vinh Ngọc) <b>- Mốc thời điểm quy hoạch được cấp thẩm quyền phê</b></p>	<p><b>I/ Về đất:</b></p> <p><b>- Tổng diện tích (Thửa 25)</b> m<sup>2</sup> <b>104,70</b></p> <p><b>+ DT đất giải tỏa:</b> m<sup>2</sup> 104,70</p> <p><b>+ DT đất còn lại:</b> m<sup>2</sup> 0,00</p> <p><b>** Căn cứ pháp lý áp dụng:</b> - Khoản 2, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 + Khoản 1, Điều 76, Luật Đất đai năm 2013</p> <p><b>- Diện tích đất không bồi thường:</b> m<sup>2</sup> <b>104,70</b> Không bồi thường vì thuộc quỹ đất công ích do xã Vinh Ngọc quản lý</p> <p><b>II/ Tài sản gắn liền với đất:</b></p> <p><b>1- Công trình, vật kiến trúc:</b></p> <p><b>+ Ngày khóa sổ:</b> (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp. Nha Trang);</p> <p><b>** Hỗ trợ theo:</b> <b>+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</b> <b>+ Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;</b> <b>+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</b> <b>Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</b></p> <p><b>- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100-200, nền gạch men, cửa sắt kính, trần thạch cao, mái tole, tường sơn nước, mặt tiền sành có sử dụng kết cấu BTCT, hệ vệ sinh hoàn chỉnh (ốp men nhà vệ sinh (6,9m x 1,6m)), có hệ thống điện nước.</b></p> <p><b>Diện tích xây dựng: (15,8m x 5,07m) = 80,11m<sup>2</sup></b></p> <p><b>Diện tích giải tỏa: (15,8m x 5,07m) = 80,11m<sup>2</sup></b></p> <p><b>Áp giá PL1, STT A7, ĐG: 3.814.030đ/m<sup>2</sup>XD. Đơn giá nhân hệ số 1.13 vì tường sơn nước.</b> 3.814.030đ/m<sup>2</sup>XD x 1,13 = 4.309.854đ/m<sup>2</sup>XD</p> <p><b>+ Ốp men bếp: (4,5m x 0,8m) = 3,60m<sup>2</sup></b> m<sup>2</sup> 3,60 309.524 100% 1.114.286 (Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m<sup>2</sup>)</p> <p><b>+ Ốp đá granit bếp: (3,5m x 0,65m) = 2,28m<sup>2</sup></b> m<sup>2</sup> 2,28 1.751.793 100% 3.994.088 (Áp giá PL2, STT A34, ĐG: 1.751.793đ/m<sup>2</sup>)</p> <p><b>- Sân lát gạch bát trắng: 12,5m<sup>2</sup></b> m<sup>2</sup> 12,50 368.625 100% 4.607.813</p>	<p>0</p> <p><b>414.169.035</b></p> <p><b>414.169.035</b></p> <p><b>345.262.396</b></p> <p><b>1.114.286</b></p> <p><b>3.994.088</b></p> <p><b>4.607.813</b></p>							

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		<p>duyet: ngày 25/3/2009 (Theo văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND Tp Nha Trang).</p> <p>- <b>Tình trạng nhà đất:</b> Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa và không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã.</p> <p>- <b>Tổng diện tích đất đang sử dụng:</b> 104,7m<sup>2</sup></p> <p>- <b>Khuôn viên, ranh giới thửa đất:</b> Đông giáp: Thửa 14 Bắc giáp: thửa 21 Tây giáp: Thửa 24 Nam giáp: đường đi</p> <p>- <b>Loại đất:</b> Đất công ích (Hiện trạng trên đất có nhà ở).</p> <p><b>*Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:</b></p> <p>- Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất Có.</p> <p>- Những thay đổi về loại đất: Hộ gia đình tự chuyển đổi xây dựng nhà ở từ năm 2008.</p> <p><b>*Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:</b> Hiện nay không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p><b>*Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.</b></p> <p>- Diện tích đất theo giấy tờ: 100m<sup>2</sup></p> <p>- Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 104,7m<sup>2</sup></p> <p>- Diện tích đất chênh lệch tăng: 4,7m<sup>2</sup></p> <p>- Nguồn gốc tăng do: Do mua bán áng chừng.</p> <p><b>*Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:</b></p> <p>Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ thực tế là cùng một thửa đất.</p> <p><b>*Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</b></p> <p>- Tờ chúc ngôn bất động sản (cho các con) của ông Lê Mười và bà Nguyễn Thị Bút cho các con là ông Lê Văn Hiếu, bà Lê Thị Hạnh và bà Lê Thị Hiền ngày 09/10/2003 (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>- Đơn xin xác nhận có nhà ở riêng ngày 08/6/2008 của ông Nguyễn Thái Việt (có xác nhận của UBND xã Vĩnh Ngọc)</p> <p>- Hợp đồng mua bán nhà đất ghi ngày 10/10/2010 của ông Nguyễn Thái Việt và bà Lê Thị Phương Linh sang nhượng cho ông Phạm Văn Cường, diện tích 100m<sup>2</sup> (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>- Hợp đồng mua bán nhà đất ghi ngày 10/6/2013 của ông Phạm Văn Cường sang nhượng cho ông Phạm Xuân Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, diện tích 100m<sup>2</sup> (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>- Sổ hộ khẩu số 330205474 do ông Phạm Xuân Khánh đứng tên chủ hộ được công an thành phố Nha Trang cấp</p>	<p>(Áp giá PL1, STT B42, ĐG: 368.623đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Công trụ gạch, cánh thép hình: (3,0m x 2,2m) = 6,60m<sup>2</sup></p> <p>(Áp giá PL1, STT B13, đơn giá: 3.155.839đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Tường xây gạch bổ trụ cao 1,4m, kết hợp khung thép hình cao 0,6m, móng 07 lớp đá chẻ, dài 9,0m</p> <p>+ Tường xây gạch bổ trụ cao 1,4m, kết hợp khung thép hình cao 0,6m, móng 02 lớp đá chẻ, dài 9,0m</p> <p>(Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md)</p> <p>+ Móng xây đá chẻ (5 lớp) cao 1,0m, dài 9,0m. DT: (9,0m x 1,0m x 0,2m) = 1,800m<sup>2</sup></p> <p>(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Tường xây gạch, bổ trụ cao 1,0m kết hợp khung thép hình cao 1,2m, móng 07 lớp đá chẻ, dài 5,48m - 3,0m</p> <p>+ Tường xây gạch, bổ trụ cao 1,0m kết hợp khung thép hình cao 1,2m, móng 02 lớp đá chẻ, dài 5,48m - 3,0m = 2,48m</p> <p>Áp giá PL1, STT B10, đơn giá 1.700.431đ/md. Đơn giá giảm 8,5% tường xây gạch cao 1,0m. 1.700.431đ/md - (1.700.431đ/md x 8,5%) = 1.555.894đ/md</p> <p>+ Móng xây đá chẻ (5 lớp) cao 1,0m, dài 2,48m. 2,48m x 1,0m x 0,2m = 0,496m<sup>2</sup></p> <p>(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Mái che cột kèo sắt, mái tole, nền lát gạch bát trắng (2,0m x 5,28m) = 10,56m<sup>2</sup></p> <p>(Áp giá PL1, STT B4, ĐG: 1.078.134đ/m<sup>2</sup>, cộng thêm 327.371đ/m<sup>2</sup> - 168.630đ/m<sup>2</sup> = 158.741đ/m<sup>2</sup> vì nền lát gạch bát trắng) 1.078.134đ/m<sup>2</sup> + 158.741đ/m<sup>2</sup> = 1.236.875đ/m<sup>2</sup></p>	m <sup>2</sup>	6,60	3.155.839		100%		20.828.537		
				md	9,00	1.700.431		100%	15.303.879			
				m <sup>3</sup>	1,800	2.210.809		100%	3.979.456			
				md	2,48	1.555.894		100%	3.858.618			
				m <sup>3</sup>	0,496	2.210.809		100%	1.096.561			
				m <sup>2</sup>	10,56	1.236.875		100%	13.061.400			
			<b>2 - Tài sản khác:</b>							<b>1.062.000</b>		
			Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;									
			- Đồng hồ điện:	T/h	1	1.062.000	100%		1.062.000			
			- Đồng hồ nước:	T/h	1	Không bồi thường vì được lắp đặt tại nơi ở mới						
			<b>3 - Cây trồng</b>							<b>0</b>		
			Không có									
			<b>III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo hướng dẫn tại Văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa</b>							<b>0</b>		
			<b>IV/ Chính sách hỗ trợ:</b>							<b>0</b>		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		năm 2014 (thường trú tại tổ 17 thôn Xuân Ngọc, Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, gồm 03 nhân khẩu) - Biên lại thanh toán tiền điện - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) - tương ứng vị trí 1 - Biên bản họp HĐBT ngày 28/7/2022 (STT 02) - Thông báo niêm yết: 170/TB-HĐBT ngày 05/08/2022 - Biên bản niêm yết: 08/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết: 28/8/2022 - Đối thoại: 26/08/2022	<p><b>1- Hỗ trợ ổn định đời sống:</b></p> <p><b>2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:</b></p> <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+III+IV)</p> <p><b>V/ Phần khen thưởng</b> <i>Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:</i></p> <p>- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.</p> <p>- Trùng hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ</p> <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng (I+II+III+IV+V)</p> <p><b>VI. Tái định cư</b> -Được xem xét giải quyết một lô giá trị tương đương theo CV 12782/UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hoà và CV 5027/STNMT ngày 24/11/2020 của sở TN &amp; MT tỉnh Khánh Hoà.</p>						414.169.035	11.000.000		
				hộ	1	8.000.000			8.000.000			
				hộ	1	3.000.000			3.000.000			
										425.169.035		



*[Handwritten signature]*

Số: 2808/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Nguyễn Bình Tuyên và Bà Nguyễn Thị Chiên khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;*

*Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu*



hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Muong và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);



Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 24 – 04 trường hợp/ 04 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5432/TTr-TNMT ngày 30/9/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 75.291.894 đồng**

Bằng chữ: (Bảy mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, tám trăm chín mươi bốn đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	68.418.894 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	6.873.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng

**Tổng kinh phí khen thưởng : 10.529.189 đồng**

Bằng chữ: (Mười Triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, một trăm tám mươi chín đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên theo Quyết định thu hồi đất số 2803/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

## 2. Hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên:

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

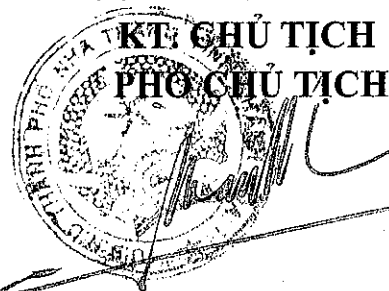
3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình hộ Ông Nguyễn Bình Tuyển và Bà Nguyễn Thị Chiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THANH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
01	<b>Ông Nguyễn Bình Tuyển</b> <b>Bà Nguyễn Thị Chiên</b>  <b>- Địa chỉ thường trú:</b> 29/2 Vĩnh Xương, Tây Bắc 1 P. Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang  <b>- Địa chỉ thửa đất giải tòa:</b> Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, Tp Nha Trang.  <b>- Địa chỉ tạm trú</b> Tổ 17, Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, Tp Nha Trang.	<b>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 714/XN-UBND ngày 26/6/2018, số 2131/XN-UBND ngày 13/10/2021 và số 1317/XN-UBND ngày 02/8/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:</b> <i>Thửa số 22 mảnh trích đo địa chính số 37 - 2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa số 47, tờ BĐDC 12 (Bản đồ Vlap 2015), xã Vĩnh Ngọc và thửa 227 (01 phần), tờ bản đồ 06 (Bản đồ 64 năm 1994), xã Vĩnh Ngọc.</i> <b>- Nguồn gốc:</b> Theo hồ sơ địa chính do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý: thuộc 01 thửa 227 tờ bản đồ số 6 (bản đồ 64) xã Vĩnh Ngọc thuộc quỹ đất 5% do xã Vĩnh Ngọc quản lý. Năm 2003, ông Lê Mười và bà Nguyễn Thị Bút lần chiếm đất 5%, do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý (theo Sổ địa chính ngày 11/6/2001, có xác nhận của Sở địa chính. hộ gia đình ông Lê Mười sinh năm 1924 và bà Nguyễn Thị Bút được cân đối cấp đất nông nghiệp đầy đủ theo nhân khẩu trong hộ gia đình, tổng cộng 08 thửa gồm thửa 577, 578, 678, 680, 681, 682, 721, 823 TĐĐ 06, với diện tích 7.735m <sup>2</sup> Cùng năm 2003, ông Lê Mười và bà Lê Thị Bút tự lập di chúc cho con là bà Lê Thị Hiền (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Đến năm 2007 hộ bà Hiền chuyển nhượng 01 phần đất cho ông Nguyễn Bình Tuyển và bà Nguyễn Thị Chiên quản lý, sử dụng xây dựng nhà ở ăn ở ổn định từ năm 2008 đến nay, với diện tích 108m <sup>2</sup> (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Đất hộ ông Nguyễn Bình Tuyển và bà Nguyễn Thị Chiên đang quản lý và sử dụng thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý (thuộc 01 phần thửa 227 tờ bản đồ số 6 bản đồ 64 xã Vĩnh Ngọc). <b>- Loại đất:</b> Đất công ích (hiện trạng trên đất có nhà ở). <b>- Thời điểm sử dụng đất:</b> Năm 2007 <b>- Thời điểm xây dựng nhà:</b> Năm 2008 <b>- Mốc thời điểm quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt:</b> ngày 25/3/2009 (Theo văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND Tp Nha Trang). <b>- Tình trạng nhà đất:</b> Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tòa và không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã. <b>- Tổng diện tích đất đang sử dụng:</b> 100,6m <sup>2</sup> <b>* Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.</b> <b>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:</b> Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại tại thửa đất giải tòa.	<b>I/ Về đất:</b> <b>- Tổng diện tích (Thửa 22)</b> + DT đất giải tòa: + DT đất còn lại: <b>** Căn cứ pháp lý áp dụng:</b> - Khoản 2, Điều 82, Luật Đất Đai năm 2013 + Khoản 1, Điều 76, Luật Đất Đai năm 2013  <b>- Diện tích đất không bồi thường:</b> <b>II/ Tài sản gắn liền với đất:</b> <b>I- Công trình, vật kiến trúc:</b> <b>+ Ngày khóa số:</b> Thông báo thu hồi đất số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang <b>** Hỗ trợ theo:</b> <b>+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</b> <b>+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;</b> <b>+ Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</b> <b>Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ -UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</b> <b>- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100, tường sơn nước, mái tole, nền xi măng, trần nhựa, cửa sắt kéo + cửa gỗ, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, hệ thống điện nước.</b> Diện tích xây dựng: 55,38m <sup>2</sup> <b>+ Ôp men bếp:</b> (2,85m x 0,8m) + (0,6m x 2,85m) = 3,99m <sup>2</sup> <b>- Công trụ gạch, cánh thép tấm + thép hình</b> DT: (2,29m x 2,3m) = 5,27m <sup>2</sup> <i>Áp giá PL1, STT B13, đơn giá 3.155.839đ/m<sup>2</sup></i> <b>- Mái che cột kèo gỗ, mái tole, nền xi măng</b> DT: (3,69m x 3,6m) = 13,28m <sup>2</sup> <i>(Áp giá PL1, STT B2, ĐG: 356.163đ/m<sup>2</sup>, đơn giá tăng 8,5% vì nền xi măng)</i> 356.163đ/m <sup>2</sup> + (356.163đ/m <sup>2</sup> x 8,5%) = 386.437đ/m <sup>2</sup> <b>- Chuồng trại (nuôi gà) tường xây gạch cao 1,0m, kết hợp lưới B40 cao 2,2m, nền đất, cột kèo gỗ, mái tole</b> DT: (4,05m x 4,0m) = 16,20m <sup>2</sup> <i>(Áp giá PL1, STT C9, ĐG: 1.815.634đ/m<sup>2</sup>)</i>								0		
				m <sup>2</sup>	100,60								
				m <sup>2</sup>	100,60								
				m <sup>2</sup>	0,00								
				m <sup>2</sup>	100,60	Không bồi thường vì thuộc quỹ đất công ích do xã Vĩnh Ngọc quản lý							
										75.291.894			
										68.418.894			
				m <sup>2</sup> XĐ	55,38	Không hỗ trợ vì có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173/QĐ-CT-UBND ngày 29/5/2008 chưa được khắc phục hậu quả							
				m <sup>2</sup>	3,99								
				m <sup>2</sup>	5,27	3.155.839		100%		16.631.272			
				m <sup>2</sup>	13,28	386.437		100%		5.131.881			
				m <sup>2</sup> XĐ	16,20	1.815.634		100%		29.413.271			

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		<p>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.</p> <p>- Diện tích đất theo giấy tờ: 108,0m<sup>2</sup></p> <p>- Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 100,6m<sup>2</sup></p> <p>- Diện tích đất chênh lệch giảm: 7,4 m<sup>2</sup></p> <p>- Nguồn gốc tăng do: Do các hộ mua bán áng chừng.</p> <p>* Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</p> <p>- Sổ hộ khẩu số 330104984 do ông Nguyễn Bình Tuyền đứng tên chủ hộ được công an thành phố Nha Trang cấp ngày 14/11/2012 (thường trú tại 29/2 Vĩnh Xương, Tây Bắc 1, Vĩnh Hải, Tp Nha Trang, gồm 04 nhân khẩu)</p> <p>- Phiếu khai báo tạm trú số 48 do ông Nguyễn Bình Tuyền đứng tên chủ hộ được công an thành phố Nha Trang (Tổ 17, Xuân Ngọc, Vĩnh Ngọc, Nha Trang, gồm 4 nhân khẩu)</p> <p>- Tờ chúc ngồn bất động sản (có xác nhận của phó thôn Xuân Ngọc) ghi ngày 09/10/2003 của ông Lê mười và bà Nguyễn Thị Bút sang nhượng cho bà Lê Thị Hiền, diện tích 1 sào ½.</p> <p>- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có xác nhận của cấp thẩm quyền) ghi ngày 02/04/2007 của ông Lê Thành Quý và bà Lê Thị Hiền sang nhượng cho ông Nguyễn Bình Tuyền và bà Nguyễn Thị Chiên, diện tích 108m<sup>2</sup>.</p> <p>- Quyết định số 173/QĐ-CT-UBND ngày 24/5/2008 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Bình Tuyền.</p> <p>- Đơn xác nhận có nhà ở riêng (có xác nhận của UBND xã Vĩnh Ngọc) ghi ngày 10/6/2008 của ông Nguyễn Bình Tuyền.</p> <p>- Biên lai thuế năm 2008 tên ông Nguyễn Bình Tuyền.</p> <p>- Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2014</p> <p>- Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 827290 ngày 09/7/2008.</p> <p>- Hợp đồng dịch vụ cấp nước số 71352/HĐ-CTN ngày 14/8/2008</p> <p>- Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa.</p> <p>- Hồ sơ kỹ thuật thửa đất.</p> <p>- Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) - trong ứng vị trí 1</p> <p>- Văn bản số 454/UBND ngày 16/3/2022 của UBND phường Vĩnh Hải V/v xác minh nhà, đất tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ ông Nguyễn Bình Tuyền</p> <p>- Biên bản họp HĐBT ngày 28/7/2022 (STT 01)</p>	<p>- Tường xây gạch cao 0,5m, kết hợp lưới B40 cao 2,2m, móng 04 lớp đá chẻ, dài 8,9m.</p> <p>+ Xây tường gạch ống dày 10cm (cao &lt;= 4m)</p> <p>DT: 0,5m x 8,9m = 4,45m<sup>2</sup></p> <p>(Áp giá PLII, STT A9, ĐG: 138.970đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>+ Kết hợp lưới B40 dài 8,9m, cao 2,2m</p> <p>(Áp giá PLI, STT B11, ĐG: 422.705đ/md, giảm 8,5% vì không trừ bê tông. Đơn giá: 422.705đ/md - (422.705đ/md x 8,5%) = 386.775đ/md</p> <p>+ Móng xây đá chẻ (4 lớp): 8,9m x 0,8m x 0,2m = 1,424m<sup>3</sup></p> <p>(Áp giá PLI, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m<sup>3</sup>)</p> <p>- Tường xây gạch bê trụ cao 2,0m, móng 07 lớp đá chẻ, dài 6,6m</p> <p>+ Tường xây gạch, bê trụ, dài 6,6m, cao 1,6m, móng 02 lớp đá chẻ</p> <p>(Áp giá PLI, STT B9, ĐG: 861.578đ/md)</p> <p>+ Xây tường gạch ống dày 10cm (cao &lt;= 4m)</p> <p>DT: 0,4m x 6,6m = 2,64m<sup>2</sup></p> <p>(Áp giá PLII, STT A9, ĐG: 138.970đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>+ Móng xây đá chẻ (5 lớp): 6,60m x 1,0m x 0,2m = 1,320m<sup>3</sup></p> <p>(Áp giá PLI, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m<sup>3</sup>)</p> <p><b>2 - Tài sản khác:</b></p> <p>Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>- Đồng hồ điện: T/h 1 1.062.000 100% 1.062.000</p> <p>- Đồng hồ nước: T/h 1 Không bồi thường vì được lắp đặt tại nơi ở mới</p> <p><b>3 - Cây trồng</b></p> <p>Áp dụng Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>- Xoài hạt loại A cây 1 6.640.000 6.640.000</p> <p>- Bông giấy loại B cây 1 100.000 100.000</p> <p>- Chùm ruột loại A cây 1 133.000 133.000</p> <p><b>III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.</b></p> <p><b>IV/ Chính sách hỗ trợ:</b></p> <p>1- Hỗ trợ ổn định đời sống: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:</p> <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+(III+IV))</p> <p><b>V/ Phần khen thưởng</b></p>	<p>m<sup>2</sup> 4,45 138.970 100% 618.417</p> <p>md 8,90 386.775 100% 3.442.298</p> <p>m<sup>3</sup> 1,424 2.210.809 100% 3.148.192</p> <p>md 6,60 861.578 100% 5.686.415</p> <p>m<sup>2</sup> 2,64 138.970 100% 366.881</p> <p>m<sup>3</sup> 1,320 2.210.809 100% 2.918.268</p> <p>1.062.000</p> <p>1.062.000</p> <p>6.873.000</p> <p>6.640.000</p> <p>100.000</p> <p>133.000</p> <p>0</p> <p>0</p> <p>75.291.894</p> <p>10.529.189</p>							

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			<i>Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</i>								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	7.529.189			7.529.189		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng: (I+II+III+IV+V)							85.821.083	
			<b>VI. Tái định cư</b>								
			<i>-Được xem xét giải quyết một lô giá thị trường theo CV 12782/UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hoà và CV 5027/STNMT ngày 24/11/2020 của sở TN &amp; MT tỉnh Khánh Hoà.</i>								



Số: 2879 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;*

*Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu*



hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chủ Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2801 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 24 – 04 trường hợp/ 04 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5432 /TTr-TNMT ngày 30 / 9 /2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2801/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 461.528.964 đồng**

Bằng chữ: (Bốn trăm sáu mươi một triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	450.528.964 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	1.062.000 đồng

**Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng**  
Bằng chữ: (mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:



- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền .

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền theo Quyết định thu hồi đất số 2804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

## 2. Hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền :

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình hộ Ông Lê Thành Quý và Bà Lê Thị Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THANH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
04	Ông Lê Thành Quý Bà Lê Thị Hiền  - Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Hội, xã Vinh Ngọc, Tp. Nha Trang  - Địa chỉ thửa đất giải tỏa: Thôn Xuân Ngọc, xã Vinh Ngọc, Tp. Nha Trang.	<p><b>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 715/XN-UBND ngày 26/6/2018 và xác nhận số 2130/XN-UBND ngày 13/10/2021 của UBND xã Vinh Ngọc xác nhận:</b></p> <p><i>Thửa số 23 - Mảnh trích đo địa chính số 37-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng Thửa số 46 (01 phần), tờ bản đồ địa chính số 12 (Bản đồ Vlap 2015), xã Vinh Ngọc và Thửa số 227 (01 phần), tờ bản đồ số 06 (Bản đồ 64 năm 1994), xã Vinh Ngọc.</i></p> <p><b>+ Nguồn gốc:</b> Đất do ông Lê Mười và bà Nguyễn Thị Bút để lại cho con là bà Lê Thị Hiền từ năm 2003. Đến năm 2005 hộ bà Hiền xây dựng nhà ở ăn ở ổn định từ năm 2005 đến nay, với diện tích đất thực tế sử dụng 170,9m<sup>2</sup> (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Đất hộ ông Lê Thành Quý và bà Lê Thị Hiền đang quản lý sử dụng thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Vinh Ngọc quản lý (thuộc 01 phần thửa 227 tờ bản đồ số 6 bản đồ 64 xã Vinh Ngọc).</p> <p><b>+ Loại đất:</b> Đất công ích (hiện trạng trên đất có nhà ở).</p> <p><b>+ Thời điểm sử dụng đất:</b> Năm 2003</p> <p><b>+ Thời điểm xây dựng nhà:</b> Năm 2005</p> <p><b>+ Mốc thời điểm quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt:</b> ngày 25/3/2009 (Theo văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND Tp Nha Trang).</p> <p><b>+ Tình trạng nhà đất:</b> Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa và không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã.</p> <p><b>+ Tổng diện tích đất đang sử dụng:</b> 170,9 m<sup>2</sup></p> <p><b>+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:</b> Đông giáp: Thửa 53 - Bắc giáp: Thửa 21 Tây giáp: Thửa 22 - Nam giáp: đường đi</p> <p><b>* Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.</b></p> <p><b>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:</b> Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tại thửa đất giải tỏa.</p> <p><b>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.</b></p> <p>- Diện tích đất theo giấy tờ: - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 170,9 m<sup>2</sup> - Diện tích đất chênh lệch - Nguồn gốc tăng do:</p> <p><b>* Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</b> SÁ HÀ LÂM: 5308/B do bà Lê Thị Hiền đồng tên chủ hộ</p>	<p><b>I/ Về đất:</b></p> <p>- Tổng diện tích (Thửa 23) m<sup>2</sup> 170,90</p> <p>+ DT đất giải tỏa: m<sup>2</sup> 170,90</p> <p>+ DT đất còn lại: m<sup>2</sup> 0,00</p> <p><b>** Căn cứ pháp lý áp dụng:</b> + Khoản 1, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 + Điểm d, Khoản 1, Điều 76 Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Diện tích đất không bồi thường: m<sup>2</sup> 170,90 Không bồi thường vì thuộc quỹ đất công ích do xã Vinh Ngọc quản lý</p> <p><b>II/ Tài sản gắn liền với đất:</b></p> <p><b>I- Công trình, vật kiến trúc:</b></p> <p>+ Ngày khóa số: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp Nha Trang);</p> <p>+ <b>Hỗ trợ theo:</b> + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. + Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100-200, móng đá chèn cao trên cốp nền ≥ 0,8m, nền xi măng, cửa sắt kính, trần nhựa, mái tole, tường sơn nước, mặt tiền sảnh có sử dụng kết cấu BTCT, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước</p> <p>DTXD: (13,3m x 5,0m) + (4,5m x 6,5m) = 95,75m<sup>2</sup>XD</p> <p>DTGT: (13,3m x 5,0m) + (4,5m x 6,5m) = 95,75m<sup>2</sup>XD</p> <p>Áp giá PL1, STT A11, ĐG: 3.565.458đ/m<sup>2</sup>XD. Đơn giá nhân hệ số 1,13 vì tường sơn nước, giảm 8,5% vì nền xi măng. 3.565.458đ/m<sup>2</sup>XD x 1,13 x (100% - 8,5%) = 3.686.505đ/m<sup>2</sup>XD</p> <p>+ Góc lững gỗ cao dưới 2,5m (6,6m x 5,0m = 33,0m<sup>2</sup>) m<sup>2</sup> 33,00 812.212 100% 26.802.984</p> <p>(Áp giá PLV, STT 6, ĐG: 887.663đ/m<sup>2</sup>, đơn giá giảm 8,5% vì không hệ trụ đỡ theo quy định tại PLV- STT 11). 887.663đ/m<sup>2</sup> x (100% - 8,5%) = 812.212đ/m<sup>2</sup></p> <p>+ Ôp men bép: (3,6m x 0,5m) + (3,6m x 0,6m) = 3,96m<sup>2</sup> m<sup>2</sup> 3,96 309.524 100% 1.225.715</p> <p>(Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m<sup>2</sup>)</p>							0	450.528.964	450.528.964	

zzz

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THANH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		<p>Được công an xã Vĩnh Ngọc cấp ngày 28/3/2005 (thường trú tại Tổ 17 thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, Tp Nha Trang, gồm 05 nhân khẩu)</p> <p>- Tờ chúc ngôn bất động sản (có xác nhận của phó thôn Xuân Ngọc) ghi ngày 09/10/2003 của ông Lê Mười và bà Nguyễn Thị Bút cho bà Lê Thị Hiền, diện tích 1 sào 1/2.</p> <p>- Biên lai thu thuế nhà đất năm 2010 tên bà Lê Thị Hiền.</p> <p>- Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2017 tên bà Lê Thị Hiền</p> <p>- Biên lai thanh toán tiền điện, tiền nước.</p> <p>- Thông báo niêm yết: 92/TB-HĐBT ngày 10/05/2022</p> <p>- Biên bản niêm yết: 12/05/2022</p> <p>- Biên bản kết thúc niêm yết: 02/06/2022</p> <p>- Đối thoại: 10/06/2022</p>	<p>- Nền xi măng có bê tông lót: <math>(6,0m \times 3,2m) + 9,97m^2 = 29,17m^2</math> (Áp giá PL1, STT B17, ĐG: 168.630đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Công trụ gạch, cánh thép tấm + thép hình: <math>(2,9m \times 1,9m = 5,51m^2)</math> (Áp giá PL1, STT B13, đơn giá: 3.155.839đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Tường xây gạch cao 0,8m kết hợp lưới B40 cao 1,2m, móng 02 lớp đá chèn, dài 3,1m (Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md)</p> <p>- Bê chứa nước xây gạch <math>(3,4m \times 0,9m \times 0,4m = 1,224m^3)</math> (Áp giá PL1, STT B27, ĐG: 2.245.198đ/m<sup>3</sup>)</p> <p>- Chuồng trại tường xây gạch 100, kết hợp vách tole, lưới B40 (tường xây gạch cao 0,9, lưới B40 cao 1,5m), cột kèo gỗ, mái tole. DT. <math>(7,5m \times 2,8m) = 21,0m^2</math> (Áp giá PL1, STT C9, ĐG: 1.815.634đ/m<sup>2</sup>)</p>	m <sup>2</sup>	29,17	168.630		100%	4.918.937			
				m <sup>2</sup>	5,51	3.155.839		100%	17.388.673			
				md	3,10	1.700.431		100%	5.271.336			
				m <sup>3</sup>	1,224	2.245.198		100%	2.748.122			
				m <sup>2</sup>	21,00	1.815.634		100%	38.128.314			
			<b>2 - Tài sản khác:</b>						<b>1.062.000</b>			
			Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;									
			- Đồng hồ điện:	T/h	1	1.062.000	100%		1.062.000			
			- Đồng hồ nước:	T/h	1	Không bồi thường vì được lắp đặt tại nơi ở mới						
			<b>3 - Cây trồng</b>							<b>0</b>		
			Không có									
			<b>III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản:</b>							<b>0</b>		
			Không bồi thường theo hướng dẫn tại Văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa									
			<b>IV/ Chính sách hỗ trợ:</b>							<b>0</b>		
			<b>1- Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>									
						Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			<b>2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:</b>									
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+III+IV)							<b>450.528.964</b>		
			<b>V/ Phần khen thưởng</b>							<b>11.000.000</b>		
			Căn cứ Điểm a, b Khoản 1, Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:									
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000			

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng đồng viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng (I-III-IV-V)							461.528.964	
			<b>VI. Tái định cư</b> -Được xem xét giải quyết một lô giá thị trường theo CV 12782/UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hoà và CV 5027/STNMT ngày 24/11/2020 của sở TN & MT tỉnh Khánh Hoà.								

